

Bản án số: 35/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15/5/2020

V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Khóa.

- Bà Dương Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn – Thư ký TAND tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở, TAND tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2020/TLST-HNGĐ ngày 12/3/2020 về việc “ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐXX-ST ngày 29 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Minh K**, sinh năm 1967.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Số 08/01 L, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ: 06110 H (S) K m – Str4, CHLB Đức.

- Bị đơn: Chị **Phạm Thị T**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 06110 H (S) K m – Str4, CHLB Đức.

Hiện đang tạm trú: thôn V, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt anh K và chị T (đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, anh K trình bày: Anh và chị Phạm Thị T được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 20/01/2012 tại UBND tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách, quan điểm sống giữa hai người có nhiều cách biệt và bất đồng về quan điểm sống nên hai bên thường xuyên xảy ra tranh cãi và đánh nhau, vợ chồng đã ly thân một thời gian dài.

Nay anh nhận thấy cuộc sống vợ chồng của anh và chị T không còn, cả hai bên không đem lại hạnh phúc cho nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị Tuyền để hai bên ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và đơn đề nghị chị T trình bày: Thời gian và điều kiện kết hôn như anh K trình bày là đúng. Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã kéo dài nhiều năm nay, cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung và căng thẳng cũng như thường xuyên xảy ra việc cãi nhau. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử chị T đề nghị Tòa án cho chị thời gian để hai vợ chồng hòa giải. Sau khi được Tòa án cho thời gian hòa giải nhưng không đạt được kết quả, chị T xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đỉnh điểm, không thể hàn gắn. Chị T đồng ý ly hôn với anh K vì vợ chồng không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo thông tin do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cung cấp tại Công văn số 4601/QLXNC-P5 ngày 08/04/2020 thể hiện: Anh Nguyễn Minh K, sinh ngày 21/4/1967, hộ chiếu số N1363410; xuất, nhập cảnh nhiều lần, lần gần nhất xuất cảnh ngày 27/3/2020 qua cửa khẩu sân bay Tân Sơn Nhất, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh về Việt Nam; Chị Phạm Thị T, sinh ngày 29/09/1984 tại Thanh Hóa, CMND số 172244156 được cấp hộ chiếu số B5116974; xuất, nhập cảnh nhiều lần, lần gần nhất xuất cảnh ngày 27/3/2020 qua cửa khẩu sân bay Tân Sơn Nhất, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh về Việt Nam.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Minh K và bị đơn chị Phạm Thị T đều vắng mặt (anh K và chị T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho anh K được ly hôn chị T. Về con chung và tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Anh Nguyễn Minh K phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Minh K có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn giữa anh và chị Phạm Thị T. Cả anh K và chị T đang sinh sống tại Cộng hòa liên bang Đức. Do đó, TAND tỉnh Hải Dương thụ lý giải quyết là đúng quy định về thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 39, Điều 464 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh K và chị Phạm Thị T được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 20/01/2012 tại UBND tỉnh Hải Dương nên xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã kéo dài nhiều năm nay, cuộc sống vợ chồng căng thẳng, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân một thời gian dài. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử chị T đề nghị Tòa án cho chị thời gian để hai vợ chồng hòa giải. Sau khi được Tòa án cho thời gian hòa giải nhưng không đạt được kết quả thì chị T đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của anh K. Như vậy, có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn của anh K và chị T là trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Minh K.

[3]. Về con chung: Anh K và chị T không có con chung nên không phải giải quyết.

[4]. Về tài sản, công nợ chung: Anh K và chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5]. Về án phí: Anh K phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 464 và Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho anh Nguyễn Minh K ly hôn chị Phạm Thị T.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Minh K phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ số tiền 300.000đ anh K đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0002097 ngày 12/3/2020 tại Cục THADS tỉnh Hải Dương. Anh K đã thi hành xong.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương;
- UBND tỉnh Hải Dương (Sở tư pháp).
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Vũ Thanh Tuấn

